

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG UYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Quảng Uyên, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã Quảng Uyên năm 2025 (*sửa đổi, bổ sung*)

Căn cứ Công văn số 3077/VP-NC ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng V/v rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung kế hoạch CCHC năm 2025 và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

UBND xã Quảng Uyên ban hành kế hoạch thực hiện công tác CCHC nhà nước xã Quảng Uyên năm 2025 (*sửa đổi, bổ sung*¹), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả, đảm bảo các nhiệm vụ, mục tiêu của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Kế hoạch CCHC nhà nước thị trấn giai đoạn 2021 - 2025 được triển khai cụ thể, thực chất; Xây dựng các nhiệm vụ CCHC có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của xã.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan hành chính nhà nước đối với việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ CCHC, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC); cải thiện mức độ hài lòng của người dân, tổ chức; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành công vụ.

2. Yêu cầu

Xác định rõ trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC; phải phát huy tinh thần sáng tạo, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, bộ phận liên quan để triển khai thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC được giao. Xác định công tác CCHC là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhằm tạo động lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương.

Xây dựng kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng, khả thi; xác định rõ trách nhiệm bộ phận chủ trì, bộ phận phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt được.

Các nội dung CCHC phải được triển khai, thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; nghiên cứu đề xuất, áp dụng nghiêm túc các giải pháp khắc phục

¹ sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 10/7/2025 của UBND xã Quảng Uyên.

hạn chế trong CCHC trong năm 2024 và các năm tiếp theo.

Bổ trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC của xã năm 2025; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1 Mục tiêu

100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời nhằm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. 100% VBQPPL của thị trấn được xây dựng, ban hành bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và khả thi.

Hoàn thành 100% các nhiệm vụ của Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

1.2 Nhiệm vụ

Xây dựng, hoàn thiện các VBQPPL trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung trái pháp luật, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực định kỳ theo quy định.

Tiếp tục thực hiện truyền thông chính sách theo Kế hoạch số 1526/KH-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động đến xã hội trong quá trình xây dựng VBQPPL giai đoạn 2022 - 2027 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025, trong đó tập trung kiểm tra trong lĩnh vực trọng tâm đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1 Mục tiêu

- Đẩy mạnh Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, đẩy

manh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn hình thức thực hiện TTHC.

- Quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được tỉnh giao trong năm 2025.

- Rà soát, cập nhật và công khai toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã về TTHC tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện TTHC.

- + Đến hết năm 2025, 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; 100% kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng DVC quốc gia.

- + Đến hết năm 2025 tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ của TTHC được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình và một phần đạt tối thiểu 50%.

- + Đến hết năm 2025, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 50% .

- + Số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 95%.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về kiểm soát TTHC.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, tập trung vào các nội dung sau:

- + Duy trì, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;

- + Hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo hướng chuẩn hóa, công khai, minh bạch; đơn giản hóa thành phần hồ sơ, rút ngắn thời gian xử lý; phân công rõ nhiệm vụ của từng cá nhân, tổ chức bảo đảm hiệu quả, thông suốt và thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và thuận lợi cho người dân;

- + Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh triển khai và sử dụng chữ ký số, định danh điện tử, thanh toán trực tuyến và các tiện ích số nhằm nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công và chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân;

- + Đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tổ chức tuyên truyền đa dạng bằng nhiều hình thức, cung cấp tài liệu hướng dẫn dễ hiểu, trực

quan, phù hợp với từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện TTHC trên môi trường điện tử;

+ Tiếp nhận, xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hình thức khác.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm trong giải quyết TTHC.

- Duy trì mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

2.2 Nhiệm vụ

a) Tham gia góp ý, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định về TTHC trong các VBQPPL.

b) Rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ:

+ Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện; đề xuất cơ quan có + Rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình tổ chức thực hiện; xây dựng và đề xuất phương án loại bỏ các TTHC không cần thiết, trùng lặp, chồng chéo, dễ bị lợi dụng để gây phiền hà, những nhiễu đối với tổ chức, cá nhân, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Rà soát, đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ TTHC không cần thiết, không hợp lý; cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai có nội dung thông tin trùng lặp trong quy trình giải quyết một TTHC hoặc nhóm TTHC liên thông, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Rà soát, công bố, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025.

Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đề nghị điều chỉnh, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong phạm vi xã, bao gồm: TTHC nội bộ giữa các sở, ban, ngành với UBND cấp xã theo quy định tại các văn bản do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền. Bảo đảm công khai đầy đủ phương án đơn giản hóa trên Trang thông tin điện tử của xã;

c) Kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tìm hiểu, tìm hiểu và thực hiện.

d) Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ TTHC để nâng cao tính minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

đ) Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC:

- Rà soát, đề xuất công bố danh mục TTHC bắt buộc phải thực hiện liên thông;

- Đề xuất hoàn thiện các quy trình TTHC liên thông, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan tổ chức theo ngành dọc tại địa phương với cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp xã trong giải quyết TTHC.

- Rà soát, đơn giản hóa quy trình liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và trong nội bộ của từng cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo hướng minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình.

e) Nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã: Cải thiện cơ sở vật chất; bố trí đầy đủ trang thiết bị làm việc; đào tạo cán bộ chuyên nghiệp, thân thiện, sử dụng thành thạo thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã; tăng cường lấy ý kiến đánh giá hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1 Mục tiêu

Hoàn thiện việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã; định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp xã theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các thông tư hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương.

Tiếp tục sắp xếp các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, một cơ quan, đơn vị sự nghiệp công có thể cung ứng nhiều dịch vụ công cùng loại.

3.2 Nhiệm vụ

a) Các cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (*phấn đấu giảm khoảng 15% số đầu mối các tổ chức bên trong*) theo định hướng của Trung ương, quy định của Chính phủ, phù hợp với tình hình, đặc điểm của tỉnh, của xã bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời, rà soát lại tất cả các hoạt động của các tổ chức phối hợp liên ngành theo hướng kết thúc hoạt động, chỉ giữ lại những

tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng cần thiết.

b) Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án của Tỉnh ủy về sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn xã theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và đảm bảo các tiêu chí thành lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đề án vị trí việc làm, quản lý biên chế công chức đối với các tổ chức mới sau khi thực hiện sắp xếp và hợp nhất.

d) Tiếp tục thực hiện phân cấp trong các lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, tăng cường kiểm tra các nhiệm vụ đã phân cấp theo Nghị quyết số 04-NQ/CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

đ) Tiếp tục thực hiện việc giảm trừ biên chế quy định giai đoạn 2022 - 2026 (giảm trừ 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

e) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với giảm biên chế công chức, viên chức và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

g) Rà soát hệ thống các VBQPPL liên quan đến tổ chức bộ máy để có giải pháp đề xuất xử lý trong quá trình sắp xếp; xây dựng dự thảo quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp và hợp nhất.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1 Mục tiêu

100% các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thực hiện cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; trên 95% trở lên các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 100% công chức, viên chức được bổ nhiệm đảm bảo đúng quy trình, điều kiện, tiêu chuẩn; 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của xã duy trì cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống”.

4.2 Nhiệm vụ

a) Tiếp tục nghiên cứu, ban hành VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ CBCCVC theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Thực hiện bố trí, quản lý, sử dụng đội ngũ CBCCVC theo Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức đã được phê duyệt.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả, chất lượng tuyển dụng, tiếp nhận; xếp ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đảm bảo đúng quy định.

d) Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm CBCCVC.

đ) Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, khích lệ CBCCVC học tập và tự học tập để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

e) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tăng cường quán triệt đội ngũ CBCCVC chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, tránh tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm.

g) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác CCHC gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ.

h) Thực hiện công tác đánh giá và xếp loại chất lượng CBCCVC đảm bảo theo quy định.

5. Cải cách tài chính công

5.1 Mục tiêu

- Đảm bảo phù hợp, thống nhất với các nhiệm vụ chung theo quy định tại Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030.

- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đảm bảo thiết thực hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm kiến nghị tài chính qua các đợt thanh tra, kiểm toán; Quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí ngân sách nhà nước, các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Giải ngân kịp thời, có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

5.2 Nhiệm vụ

a) Tổ chức quán triệt thực hiện và tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 và các văn bản có liên quan tới các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức khoa học công nghệ thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương quản lý.

b) Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

c) Nâng cao năng lực, trách nhiệm, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện đầy đủ các quy định về công khai ngân sách.

d) Ban hành tiêu chuẩn định mức và sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

đ) Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

e) Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư quản lý trên địa bàn xã đảm bảo thời gian theo quy định.

g) Triển khai, điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: phân bổ, giao vốn, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đúng quy định pháp luật. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

h) Ban hành các quy định phân cấp về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của xã.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1 Mục tiêu

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025.

- 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng (trừ văn bản mật).

- 98% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

- 100% thông tin về hoạt động của cơ quan nhà nước được cung cấp đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của xã theo quy định.

- Đảm bảo Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh kết nối ổn định

với các hệ thống đáp ứng nhu cầu thanh toán trực tuyến.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND các xã giải quyết TTHC thông qua hệ thống một cửa điện tử của tỉnh.

- Hình thành kho dữ liệu số hóa kết quả giải quyết TTHC của xã; liên thông, kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã với kho kết quả giải quyết TTHC tỉnh, quốc gia.

- 100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin.

6.2 Nhiệm vụ

a) Xây dựng và thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025 của xã. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 tại xã. Hoàn thành Kiến trúc Chính quyền số phiên bản 4.0 theo quy định.

b) Nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

c) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình đề ra.

d) Đẩy mạnh việc sử dụng có hiệu quả các ứng dụng đã triển khai: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã,... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

đ) Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; sử dụng có hiệu quả các nền tảng mạng xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

e) Thường xuyên theo dõi, đôn đốc cơ quan nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã.

g) Cử người tham gia chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan; đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân trên các phương tiện truyền thông.

h) Thực hiện tự đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan hành chính nhà nước xã Quảng Uyên.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành

7.1 Mục tiêu

- Tiếp tục đề cao, cụ thể hóa trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác tham mưu

của đội ngũ CBCCVC trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các văn bản chỉ đạo CCHC của các cấp được ban hành kịp thời; triển khai đánh giá khách quan, trung thực kết quả thực hiện CCHC của xã và các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra CCHC gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; thực hiện thường xuyên việc tái kiểm tra. Thực hiện đảm bảo tối thiểu 20% các phòng, ban UBND xã được kiểm tra CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ; 100% các tồn tại, hạn chế phát hiện qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý. Kịp thời đôn đốc và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch của xã và của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

7.2 Nhiệm vụ

a) Các cơ quan tham mưu các lĩnh vực CCHC của xã kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo trên từng lĩnh vực cụ thể; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành 100% các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm.

b) Tăng cường, nâng cao trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ CCHC; kịp thời có các giải pháp phù hợp, khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC trên địa bàn xã.

c) Đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình CCHC nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch CCHC của xã giai đoạn 2021 -2025; đa dạng hình thức tuyên truyền, nội dung phong phú, phù hợp với từng đối tượng; tăng thời lượng tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục... trên các phương tiện thông tin truyền thông.

d) Tiếp tục theo dõi, đánh giá đơn vị điển hình về CCHC năm 2025, tổ chức chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số của xã. Các cơ quan, đơn vị, CBCCVC tập trung nghiên cứu các mô hình, sáng kiến, giải pháp triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao các lĩnh vực CCHC.

e) Bố trí đảm bảo nguồn tài chính và nhân lực cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC của xã năm 2025 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ (có phụ lục chi tiết kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị chủ động bố trí kinh phí trong dự toán được giao năm 2025 để thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Đối với các nhiệm vụ chung như: Tổ chức Hội nghị CCHC; bồi dưỡng công chức chuyên trách CCHC, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, công chức đầu mối về kiểm soát TTHC; triển khai việc chấm điểm Chỉ số CCHC; triển khai thực hiện kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của xã... Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan liên quan thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, dự toán kinh phí thực hiện.

3. Đối với các nhiệm vụ đột xuất hoặc lần đầu triển khai thực hiện theo chỉ đạo của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh thì ngoài các nguồn kinh phí được hỗ trợ từ Trung ương (nếu có), trước khi thực hiện các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí gửi Phòng Kinh tế thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chủ tịch UBND xã trực tiếp chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

Căn cứ kế hoạch này xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị phù hợp với chỉ đạo của UBND tỉnh.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC đề ra. Thực hiện báo cáo CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

Cử CBCCVC tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng CCHC do các cấp tổ chức. Bố trí CBCCVC có đủ năng lực, kinh nghiệm, trách nhiệm tham mưu công tác CCHC. Bố trí nguồn lực, dự toán kinh phí đảm bảo theo quy định của nhà nước.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ CCHC của xã.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện nội dung về cải cách thể chế.

Tham mưu theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh giao.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội

Phòng Văn hóa – Xã hội là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo CCHC xã, có trách nhiệm giúp UBND xã thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch CCHC năm 2025 của xã; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC báo cáo Đảng ủy, UBND tỉnh theo quy định.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra định kỳ và đột xuất

việc triển khai thực hiện công tác CCHC, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả kiểm tra theo quy định; đánh giá xác định chỉ số CCHC của UBND xã năm 2025.

Xây dựng, triển khai kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC; các nhiệm vụ, chuyên đề, đề án, dự án về CCHC.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND xã xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

4. Phòng Kinh tế

Tham mưu bố trí đủ nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Kế hoạch này.

Tham mưu giúp UBND xã, Chủ tịch UBND xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công của xã thuộc lĩnh vực phân công, phụ trách.

Tham mưu giúp UBND xã, Chủ tịch UBND xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã DCCI; theo dõi, đôn đốc, báo cáo tình hình giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp lãnh đạo UBND xã tổ chức các Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa UBND xã với tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài xã.

5. Trung tâm dịch vụ Hành chính công

Chủ trì triển khai thực hiện nội dung về cải cách TTHC: Niêm yết, công khai thủ tục hành chính theo quy định; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiệu quả. Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, các ý kiến chỉ đạo, kết luận của Tỉnh, xã trong công tác cải cách TTHC.

6. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông; Trang thông tin điện tử xã: Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC.

7. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã: Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC của xã theo các nhiệm vụ đã đề ra.

Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ CCHC sau:

8. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn xã: Thực hiện tốt công tác CCHC tại đơn vị, nâng cao trách nhiệm phục vụ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân của CBCCVC trong cơ quan; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND

xã tiếp tục thực hiện và trả kết quả giải quyết TTHC tại TTĐVHCC các cấp.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Quảng Uyên năm 2025 (*sửa đổi, bổ sung*); các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nghiêm túc; báo cáo UBND xã (qua Phòng VHXX) kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng;
- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan Đảng, MTTQ, Đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Cơ quan Trung ương trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Hiếu